

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 312/2017/DS-ST

Ngày: 14/8/2017.

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý;
2. Bà Lê Thị Tố Nữ.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Ánh, là thư ký Tòa án nhân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2016/TLST– DS ngày 18 tháng 8 năm 2016 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2017/QĐST-HN ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Doãn Văn T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Hồng D, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà H trình bày:*** Từ ngày 24/01/2013 cho đến ngày 04/4/2013, phía ông T có bán cho bà D chén sứ Minh Long tổng cộng là 35 toa hàng, với số tiền là 6.438.884.000 đồng; Đến ngày 13/5/2013 bà D có trả cho ông T được 1.000.000.000 đồng, ngày 15/7/2013 trả tiếp 150.000.000 đồng và ngưng không trả nữa cho đến nay (việc mua bán, giao nhận tiền có toa hàng và các biên nhận tổng nợ, là chứng cứ để chứng minh).

Sau đó phía ông T có đến kiểm bà D nhiều lần, để yêu cầu trả tiền, nhưng phía bà D cố tình trốn tránh không trả. Do đó ông T yêu cầu bà D trả số tiền nợ mua bán còn lại là 5.288.884.000 đồng làm ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Hà Thị Hồng D, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến gì trong việc giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Phía ông T yêu cầu bà D trả số tiền nợ mua bán chén sứ Minh Long là 5.288.884.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Trả làm ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Còn bà D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên việc tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và thời hạn giải quyết vụ án, chưa đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

- Nguyên đơn ông Doãn Văn T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn bà Hà Thị Hồng D. Bị đơn bà D hiện cư trú tại quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn bà Hà Thị Hồng D trong vụ án đã được toà án tổng đạt hợp lệ, nhưng bà không có mặt để tham dự phiên tòa; Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Về nội dung vụ án:*

- Ông Doãn Văn T với bà Hà Thị Hồng D, thực tế là có mua bán chén sứ Minh Long qua lại với nhau thông qua các hóa đơn mua bán hàng hóa; Sau khi hai bên thống nhất cộng lại các toa hàng, xác nhận bà D còn nợ ông T tổng số tiền mua bán là 6.438.884.000 đồng, nhưng đến ngày 13/5/2013 bà D có trả cho ông T được 1.000.000.000 đồng, ngày 15/7/2013 trả tiếp 150.000.000 đồng.

- Sau đó phía ông T có đến yêu cầu bà D trả tiền nhiều lần, nhưng phía bà D cố tình trốn tránh không trả; Việc bà D cố tình trốn tránh không trả nợ, là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 440 Bộ luật dân sự; Ngoài ra tại phiên tòa bà D cũng cố tình vắng mặt, mặc dù đã được làm thủ tục thông báo tổng đạt hợp lệ, như vậy là mặc nhiên bà D đã thừa nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Doãn Văn T, là phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

** Về án phí:*

- Bà Hà Thị Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, của yêu cầu ông T được chấp nhận là 112.000.000 đồng + (1.288.884.000 đồng x 0,1%) = 113.288.000 đồng;

- Ông Doãn Văn T được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, Điều 431, Điều 434 và Điều 440 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Doãn Văn T;

Buộc bà Hà Thị Hồng D trả cho ông Doãn Văn T số tiền 5.288.884.000 đồng (năm tỷ hai trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật;

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;

Kể từ ngày ông Doãn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hà Thị Hồng D chưa thanh toán đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà D còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Bà Hà Thị Hồng D phải chịu án 113.288.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho ông Doãn Văn T số tiền 56.644.442 đồng tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai thu số 0838 ngày 18/8/2016, của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ông Doãn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bà Hà Thị Hồng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phạm Việt Hải